TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2020
V/v "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thanh Kiều
2. Bà Trần Ánh Nhạn

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Xuân Son - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 786/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Tôn Bảo A, sinh năm: 1983,
Địa chỉ: Tổ 08, ấp MA, xã MH, TP.LX, tỉnh An Giang.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978,
Địa chỉ: Tổ 17, ấp PĐ, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Anh A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-12-2019, trong quá trình giải quyết vụ án anh Võ Tôn Bảo A trình bày:

Anh yêu cầu ly hôn với vợ tên Nguyễn Thị T. Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Võ Nguyễn Hồng S, sinh ngày 07/11/2003, hiện đang sống với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì anh đã nuôi con từ nhỏ đến lớn, vợ anh đã bỏ đi.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Vợ chồng anh có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã MH, TP.LX, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về nhà cha mẹ anh ở được khoảng 01 năm, sau đó thuê nhà ở đi làm. Đến năm 2009 thì vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân nên vợ anh về bên nhà cha mẹ vợ tại ấp PĐ, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh sinh sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ anh có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, tanh có bắt gặp quả tang vào năm 2009 nên từ đó vợ chồng mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, vợ anh về nhà cha mẹ vợ sinh sống, vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi ly thân năm 2009 đến nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai nên tình cảm không còn. Theo anh được biết thời gian gần đây vợ anh đã bỏ địa phương đi theo theo người đàn ông khác, vợ anh không nói đang sống ở đâu.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú nhưng chị Tuyết vắng mặt không có lý do, chưa thu thập được lời khai, ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ông Lê Văn Hoàng phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do trong quá trình tham gia tố tụng là chưa thực hiện đầy đủ quy định với Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh A có yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Tôn Bảo A đối với chị Nguyễn Thị T.

+ Về con chung: Giao anh A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Võ Nguyễn Hồng S, sinh ngày 07/11/2003. Ghi nhận anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

+ Về nợ chung: Anh A khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

Anh A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Tôn Bảo A có yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Võ Tôn Bảo A và chị Nguyễn Thị T có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã MH, TP.LX, tỉnh An Giang.. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh A có yêu cầu ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh A, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị sống không hợp nhau, không tin tưởng và không quan tâm lẫn nhau dẫn đến xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2009 đến nay không hàn gắn được, không xây dựng hạnh phúc gia đình được. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh A và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của chị T để tổ chức phiên họp hòa giải nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A là phù hợp.

[4] Về con chung: Xét thấy anh A hiện đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Võ Nguyễn Hồng S, sinh ngày 07/11/2003. Ghi nhận anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu S có nguyện vọng tiếp tục sống với anh A, chị T không thường xuyên cư trú tại nơi cư trú, HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu S, cần giao cho anh A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu S là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh A khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Anh A chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Tôn Bảo A đối với chị Nguyễn Thị T. Anh A được ly hôn với chị Tuyết.

2.Về con chung: Giao anh A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Võ Nguyễn Hồng S, sinh ngày 07/11/2003. Ghi nhận anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh A khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Anh A chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009865 ngày 10-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, anh A đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã MH, TP.LX, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Minh Hiếu